TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BĐ, TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2025/DS-ST
Ngày: 13/02/2025
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BĐ, TỈNH BẾN TRE

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Phi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Hoàng Mích.

2. Bà Đào Thị Tuyết Mai.

- ***Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa*:** Ông Võ Thành Trung, Thư ký Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Hoàng Quí - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 337/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2024/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2025/QĐST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

* ***Nguyên đơn:*** Mai Thị Huyền T, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Số 221, ấp Phong Quới, xã PT, huyện Giồng Trôm, tỉnh Bến Tre.

Bà T ủy quyền hoàn toàn cho ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1997, địa chỉ: Số 118 E3, Đường số 3, Khu dân cư SM, khu phố Mỹ T1, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre (Ông T1 có mặt).

Bị đơn: Đoàn Văn X, sinh năm 1965 (Có mặt)
Địa chỉ: Ấp 1 Giồng Sầm, xã BT, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 05/7/2024, những lời khai tiếp theo trong quá trình tố tụng, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Mai Thị Huyền T, ông Nguyễn Văn T1 trình bày:

Do quan hệ quen biết từ trước vào ngày 25/01/2024, bà T có cho ông X vay số tiền 400.000.000 đồng, với lãi suất 1%/tháng, tiền lãi thanh toán hàng tháng. Khi vay hai bên có làm giấy tờ, tuy nhiên đến thời hạn trả lãi, ông X không thanh toán như thỏa thuận. Trong quá trình vay, bên bị đơn không đóng lãi cho bên nguyên đơn. Đồng thời đến thời hạn thanh toán tiền vay (Ngày 26/7/2024), nguyên đơn nhiều lần liên hệ bên bị đơn Đoàn Văn X để yêu cầu thanh toán tiền vay theo thỏa thuận, tuy nhiên, bị đơn cố tình trốn tránh, không thực hiện.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Mai Thị Huyền T, ông Nguyễn Văn T1 yêu cầu Tòa án nhân dân huyện BĐ xét xử buộc ông Đoàn Văn X phải có nghĩa vụ trả cho bà Mai Thị Huyền T số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) tiền gốc và số tiền lãi 0,83%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 26/7/2024 đến ngày 13/02/2025 (06 tháng 15 ngày), với số tiền lãi được tính là 21.580.000 đồng (Hai mươi mốt triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền vốn và lãi nguyên đơn yêu cầu là 421.580.000 đồng (Bốn trăm hai mươi mốt triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).

(Tài liệu, chứng cứ nguyên đơn giao nộp là giấy nhận nợ ngày 25/01/2024)

* Trong quá trình tố tụng, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn Đoàn Văn X trình bày như sau:

Vào ngày 05/01/2021, bên ông Đoàn Văn X có vay của ông Nguyễn Văn Hoàng (Chồng của bà Mai Thị Huyền T) số tiền vốn 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), số tiền lãi bao nhiêu phân thì ông X không nhớ, bên ông X có đóng tiền lãi là 25.000.000 đồng. Đến ngày 25/01/2024, bà Mai Thị Huyền T (Vợ ông Hoàng) yêu cầu ông X viết giấy nợ bao gồm luôn số tiền vốn và lãi là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) nên ông X tự viết giấy nợ và ký tên vào giấy nợ đưa cho bà T, đồng thời cam kết trả nợ trong vòng 02 năm (nghĩa là đến ngày 25/01/2026 sẽ trả dứt nợ). Tuy nhiên, chưa đến thời hạn trả nợ mà bà T đi kiện là không đúng. Ông X thừa nhận chữ viết và chữ ký trong tờ giấy nhận nợ ngày 25/01/2024 là do ông X viết và ký tên. Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông X yêu cầu Tòa án tính tiền lãi 250.000.000 đồng

(Số tiền gốc vay của ông Hoàng vào ngày 05/01/2021), đồng thời yêu cầu trả dần cho đến khi hết nợ, bởi vì hoàn cảnh kinh tế gia đình của ông X đang gặp khó khăn, không có điều kiện trả nợ một lần.

***** Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện BĐ, tỉnh Bến Tre tham gia phiên Tòa phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Thẩm phán thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án cho đến khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử. Hội đồng xét xử và Thư ký đã tuân theo đúng các quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự trong quá trình xét xử sơ thẩm vụ án. Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại điều 70, 71,72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 26, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các điều 280, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự.

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Huyền T về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" với ông Đoàn Văn X. Buộc ông X phải trả cho bà T số tiền vay còn thiếu là 400.000.000 đồng và tính tiền lãi là 0,83%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 26/7/2024 đến ngày 13/02/2025 (06 tháng 15 ngày), với số tiền lãi được tính là 21.580.000 đồng (Hai mươi mốt triệu năm trăm tàm mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền vốn và lãi phải trả cho nguyên đơn là 421.580.000 đồng (Bốn trăm hai mươi mốt triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và đề nghị của Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục ủy quyền.

Ngày 05/7/2024, nguyên đơn Mai Thị Huyền T ủy quyền cho bà Nguyễn Thị Diễm Quỳnh tham gia tố tụng, tuy nhiên bà Quỳnh có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt); Ngày 12/02/2025, nguyên đơn Mai Thị Huyền T ủy quyền cho ông Nguyễn Văn T1, sinh năm 1997, địa chỉ: Số 118 E3, Đường số 3, Khu dân cư SM, khu phố Mỹ T1, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre tham gia tố tụng. Do đó, ông T1 là người đại diện theo ủy quyền của bà Mai Thị Huyền T tham gia tố tụng tại tòa là đúng pháp luật.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án.

Bà Mai Thị Huyền T yêu cầu ông Đoàn Văn X, có địa chỉ: Ấp 1 Giồng Sầm, xã BT, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre trả số tiền vay. Do đó, quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Đoàn Văn X, cư trú thuộc địa giới hành chính huyện BĐ, do đó Tòa án nhân dân huyện BĐ có thẩm quyền xét xử là phù hợp với điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Do quan hệ quen biết giữa hai bên, nên vào ngày 25/01/2024, bà Mai Thị Huyền T có cho ông Đoàn Văn X vay số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), với lãi suất là 01% mỗi tháng. Khi vay, hai bên có làm giấy vay tiền và ông X có ký nhận. Hội đồng xét xử xét thấy: Chứng cứ mà bên nguyên đơn cung cấp là "Giấy nhận nợ" có chữ ký, chữ viết của bị đơn Đoàn Văn X. Theo nội dung của "Giấy nhận nợ" có ghi "Tôi tên Đoàn Văn X, sinh năm 1965, hiện cư ngụ tại ấp 1, xã BT, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre. Tôi có mượn Mai Thị Huyền T số tiền là 400.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận 6 tháng trả một trăm triệu đồng. Trong vòng hai năm trả hết số tiền nêu trên". Do đó, đây là "Hợp đồng vay tài sản" có kỳ hạn và không có lãi suất. Trong quá trình tố tụng, bị đơn Đoàn Văn X thừa nhận chữ ký và chữ viết trong giấy nợ là của ông X. Theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh. Tại giấy nhận nợ ngày 25/01/2024, hai bên thỏa thuận 06 tháng sau khi viết giấy nợ sẽ trả 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng), do đó ngày thực hiện nghĩa vụ trả nợ là ngày 26/7/2024, tuy nhiên bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là vi phạm nghĩa vụ trả tiền vay theo quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Mai Thị Huyền T là có căn cứ và phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu tính tiền lãi của nguyên đơn.

Hội đồng xét xử xét thấy: Yêu cầu tính tiền lãi của bên nguyên đơn Mai Thị Huyền T đối với số tiền vốn vay là 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng) với mức lãi suất là 0,83%/tháng, thời gian tính lãi từ ngày 26/7/2024 đến ngày 13/02/2025 (06 tháng 15 ngày) là cơ sở, phù hợp với khoản 4 Điều 466 Bộ luật dân sự nên được chấp nhận. Số tiền lãi của nguyên đơn được tính như sau:

(400.000.000 đồng X 0,83%/tháng) X 06 tháng và 15 ngày = 21.580.000 đồng (Hai mươi mốt triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền vốn và lãi bị đơn phải có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn là 421.580.000 đồng (Bốn trăm hai mươi mốt triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng).

[5] Xét yêu cầu của bị đơn.

Bị đơn Đoàn Văn X cho rằng vào ngày 05/01/2021, bên ông Đoàn Văn X có vay của ông Nguyễn Văn Hoàng (Chồng của bà Mai Thị Huyền T) số tiền vốn 250.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng), sau đó tính dồn vốn và lãi lên 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng), tuy nhiên không cung cấp được chứng cứ chứng minh, do đó không có cơ sở chấp nhận yêu cầu của bị đơn Đoàn Văn X.

Đối với yêu cầu của bị đơn Đoàn Văn X về việc yêu cầu xin trả dần cho đến khi hết nợ, Hội đồng xét xử xét thấy không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận. Các bên được quyền thỏa thuận trong giai đoạn thi hành án.

[6] Đối với quan điểm phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật, cũng như nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Mai Thị Huyền T được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn Đoàn Văn X phải chịu án phí sơ thẩm có giá ngạch nhưng ông Đoàn Văn X thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Các điều 280, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 12, 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Mai Thị Huyền T đối với ông Đoàn Văn X về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Buộc ông Đoàn Văn X phải có nghĩa vụ hoàn trả cho bà Mai Thị Huyền T số tiền vay còn thiếu là 421.580.000 đồng (Bốn trăm hai mươi mốt triệu năm trăm tám mươi nghìn đồng). Trong đó, tiền vốn là 400.000.000 đồng, tiền lãi là 21.580.000 đồng

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Đoàn Văn X thuộc trường hợp người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí.

Hoàn trả lại cho bà Mai Thị Huyền T số tiền tạm ứng án phí mà bà T đã nộp là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004034 ngày 14/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7, điều 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự Mai Thị Huyền T, Đoàn Văn X có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre (Phòng KTNV và THA);
- VKSND huyện BĐ;
- Chi cục THADS huyện BĐ;
- Các đương sự;
- UBND xã BT;
- Lưu hồ sơ vụ án;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Đăng Phi